

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ NĂM 2019**
(Căn cứ phụ lục số 28 kèm theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC)

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ:

Tên quỹ:	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom Viết tắt: TCEF
Loại hình quỹ:	Quỹ mở
Mục tiêu đầu tư:	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa các rủi ro cho Nhà Đầu tư.
Thời hạn hoạt động:	Không thời hạn
Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio)	Không áp dụng
Chính sách phân chia lợi nhuận:	Việc phân phối lợi nhuận hàng năm dựa trên đề xuất của Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua hoặc do Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.
Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:	5,011,113.91 (thời điểm 31/12/2020)
Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:	Chi tiết như nội dung Phụ lục 1 và Phụ lục 2
Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:	<p>A. Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 Quỹ TCEF:</p> <ul style="list-style-type: none">- Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Quỹ tại nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư.- Điều 2: Thông qua Báo cáo Ngân hàng giám sát của Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 tại nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư.- Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán và được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: http://www.techcomcapital.com.vn/index.php/category/cong-bo-thong-tin/- Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu tư năm tài chính 2019 Quỹ tại nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư.- Điều 5: Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2020 của Quỹ tại nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư.- Điều 6: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc 31/12/2020.- Điều 7: Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2020 tại nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư.- Điều 8: Thông qua việc sửa đổi và bổ sung các nội dung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) (Chi tiết như nội dung Phụ lục 1) <p>B. Đại hội Nhà Đầu tư bất thường Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ và ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định mức giá dịch vụ quản lý quỹ:</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 1: Thông qua các nội dung về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ (<i>Chi tiết như nội dung Phụ lục 2</i>) - Điều 2: Thông qua nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ: Đại hội Nhà Đầu tư quyết định ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định: <ul style="list-style-type: none"> • Quyết định mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa là 1,9%/NAV/năm. • Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản Lý sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên trang website. • Trường hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý vượt mức tối đa nêu trên sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt
Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư số 183/2011/TT-BTC	<p>Ngân hàng giám sát đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch của công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ đối với các nội dung sau:</p> <p>Căn cứ vào thư xác nhận của Công ty quản lý quỹ từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty Quản lý Quỹ đã đáp ứng đúng các quy định tại điều 45 Thông tư 183/2011/TT-BTC về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở về Chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, quản lý thông tin.</p>

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ:

- Danh mục đầu tư của Quỹ:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2020 %	Ngày 31 tháng 12 năm 2019 %	Ngày 31 tháng 12 năm 2018 %
Danh mục chứng khoán	86.70%	64.80%	68.73%
Tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi	8.01%	33.03%	27.53%
Tài sản khác	5.29%	2.17%	3.74%
	100%	100%	100%

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ:

	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2018
Giá trị tài sản ròng của Quỹ:	76,016,197,324	90,056,247,205	242,302,803,215
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ	5,011,113.91	6,738,680.09	19,234,600.65
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành	15,169.52	13,364.07	12,597.23
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị cao nhất trong kỳ:	15,169.52	13,758.23	17,144.64
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị thấp nhất trong kỳ:	9,734.55	12,500.60	12,380.73

- Tổng lợi nhuận của Quỹ:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2018
Thu nhập từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	3,866,228,492	13,133,735,997	(18,989,337,930)
Cổ tức được chia	2,477,725,223	7,662,281,026	10,362,668,215
Chênh lệch mua bán chứng khoán	4,314,440,065	(6,018,822,693)	(50,083,686,413)
Tổng chi phí	(2,536,206,019)	(4,934,813,793)	(8,359,157,774)
Tổng lợi nhuận	8,122,187,761	9,842,380,537	(67,069,513,902)

- Phân phối lợi nhuận:

	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2018
Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị Quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo	Không phân phối	Không phân phối	Không phân phối
Thời điểm phân chia lợi nhuận	-	-	-
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận	-	-	-

- Tỷ lệ chi phí hoạt động và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ:

	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2018
Tỷ lệ chi phí hoạt động	3.55%	3.02%	2.29%
Tốc độ vòng quay danh mục	145.62%	186.54%	351.08%

b. Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 1 năm):	8,122,187,761
- Trong thời hạn 36 tháng (3 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 3 năm):	(49,104,945,604)
- Trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 5 năm):	(20,007,870,092)

c. Các chỉ tiêu so sánh khác:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý Quỹ, được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát – Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam.

d. Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

a. Thuyết minh về việc thay đổi Công ty Quản lý quỹ (nếu có): không có.

b. Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: không áp dụng

c. So sánh kết quả lợi nhuận của Quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): không áp dụng

d. So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): không áp dụng

e. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và yếu tố thị trường. Tuy nhiên, chiến lược đầu tư của Quỹ không nằm ngoài chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị hay sự kết hợp của cả hai chiến lược này.

Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào:

- Nhóm chứng khoán của nhóm công ty đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành các công ty đầu ngành, bao gồm cả cổ phiếu có vốn hóa lớn và trái phiếu được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao hoặc được ngân hàng uy tín bảo lãnh;
- Nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao;
- Nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn;
- Nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu tư.

f. Đánh giá biến động của thị trường:

Kinh tế vĩ mô

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 tăng 2.9% so với cùng kỳ 2019, đây là mức tăng thấp nhất trong 10 năm qua do dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Trong cơ cấu GDP, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4.0%, tiếp đến là nông, lâm nghiệp, thủy sản (2.7%) và cuối cùng là dịch vụ (2.3%).

Năm 2020, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa đạt lần lượt 281.5 tỷ USD (tăng 6.5% so với cùng kỳ 2019) và 262.4 tỷ USD (tăng 3.6% so với cùng kỳ 2019). Cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 19.1 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 15.5 tỷ USD và nước ngoài xuất siêu 34.6 tỷ USD. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với 27% tổng kim ngạch xuất khẩu, tiếp đến là Trung Quốc (17%) và EU (12%).

CPI bình quân năm 2020 tăng 3.2% so với cùng kỳ 2019, trong đó các nhóm tăng giá nhiều nhất là lương thực, thực phẩm, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế. Ngược lại, một số mặt hàng trong các nhóm giao thông, văn hóa, giải trí và du lịch giảm giá, góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI năm 2020.

Hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 trong năm 2020, tuy nhiên Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã nhiều lần điều chỉnh giảm lãi suất điều hành, tạo điều kiện cho sự phục hồi của nền kinh tế. Tính đến thời điểm 21/12/2020, tổng phương tiện thanh toán tăng 12.6% so với cuối năm 2019, cao hơn 0.5% so với cùng kỳ; tăng trưởng huy động vốn và tăng trưởng tín dụng của các tổ chức tín dụng lần lượt đạt 12.9% và 10.1% so với mức 12.5% và 10.1% cùng kỳ 2019. Mặt bằng lãi suất huy động/cho vay được điều chỉnh giảm khoảng 1.0-1.5% tính từ đầu năm 2020 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân đối phó với tác động của dịch Covid-19 và thúc đẩy tăng trưởng (GSO).

Thị trường chứng khoán

Năm 2020 chứng kiến những đợt biến động mạnh của thị trường chứng khoán. Quý I/2020, ghi nhận thông tin tiêu cực về dịch bệnh COVID-19, VN-Index sụt giảm mạnh từ mức 967 điểm vào đầu năm xuống đáy 662 điểm vào cuối tháng 3. Bước sang tháng 4, lực cầu quay lại thị trường, đánh dấu sự khởi đầu một xu hướng tăng giá kéo dài của VN-Index. Cuối năm 2020, VN-Index đóng cửa ở mốc 1,104 điểm, cao hơn 14% so với mốc mở cửa đầu năm. Đồng thời, thanh khoản thị trường liên tục bùng nổ với nhiều phiên có giá trị giao dịch khoảng 14,000 – 15,000 nghìn tỷ đồng, trong khi đầu năm giá trị giao dịch trên thị trường phổ biến ở khoảng 3,000 – 4,000 nghìn tỷ đồng. Các nhóm ngành tăng trưởng tốt nhất trong năm 2020 gồm chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, ... *Kinh tế vĩ mô*

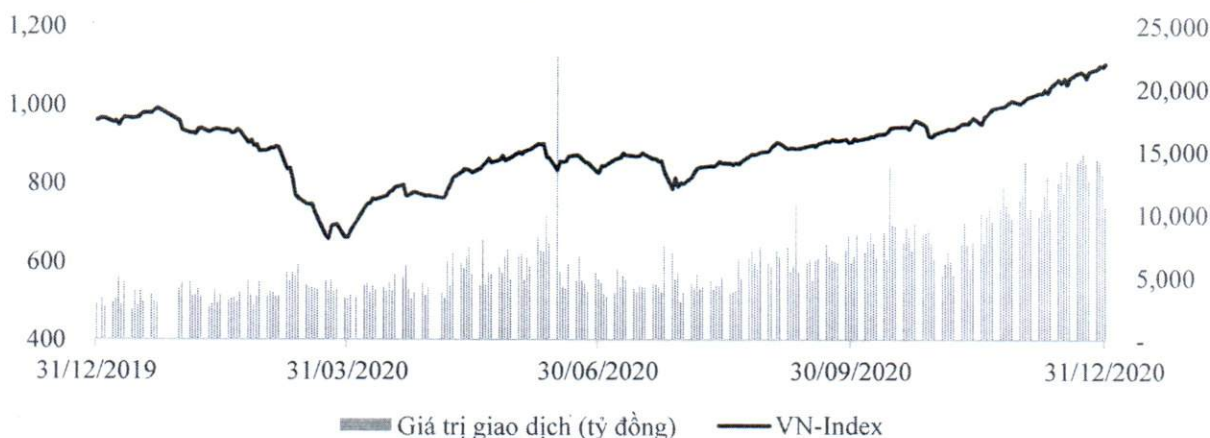
Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 tăng 2.9% so với cùng kỳ 2019, đây là mức tăng thấp nhất trong 10 năm qua do dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Trong cơ cấu GDP, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4.0%, tiếp đến là nông, lâm nghiệp, thủy sản (2.7%) và cuối cùng là dịch vụ (2.3%).

Năm 2020, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa đạt lần lượt 281.5 tỷ USD (tăng 6.5% so với cùng kỳ 2019) và 262.4 tỷ USD (tăng 3.6% so với cùng kỳ 2019). Cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 19.1 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 15.5 tỷ USD và nước ngoài xuất siêu 34.6 tỷ USD. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với 27% tổng kim ngạch xuất khẩu, tiếp đến là Trung Quốc (17%) và EU (12%).

CPI bình quân năm 2020 tăng 3.2% so với cùng kỳ 2019, trong đó các nhóm tăng giá nhiều nhất là lương thực, thực phẩm, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế. Ngược lại, một số mặt hàng trong các nhóm giao thông, văn hóa, giải trí và du lịch giảm giá, góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI năm 2020.

Hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 trong năm 2020, tuy nhiên Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã nhiều lần điều chỉnh giảm lãi suất điều hành, tạo điều kiện cho sự phục hồi của nền kinh tế. Tính đến thời điểm 21/12/2020, tổng phương tiện thanh toán tăng 12.6% so với cuối năm 2019, cao hơn 0.5% so với cùng kỳ; tăng trưởng huy động vốn và tăng trưởng tín dụng của các tổ chức tín dụng lần lượt đạt 12.9% và 10.1% so với mức 12.5% và 10.1% cùng kỳ 2019. Mặt bằng lãi suất huy động/cho vay được điều chỉnh giảm khoảng 1.0-1.5% tính từ đầu năm 2020 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân đối phó với tác động của dịch Covid-19 và thúc đẩy tăng trưởng (GSO).

Biến động VN-Index năm 2020



Thị trường chứng khoán

Năm 2020 chứng kiến những đợt biến động mạnh của thị trường chứng khoán. Quý I/2020, ghi nhận thông tin tiêu cực về dịch bệnh COVID-19, VN-Index sụt giảm mạnh từ mức 967 điểm vào đầu năm xuống đáy 662 điểm vào cuối tháng 3. Bước sang tháng 4, lực cầu quay lại thị trường, đánh dấu sự khởi đầu một xu hướng tăng giá kéo dài của VN-Index. Cuối năm 2020, VN-Index đóng cửa ở mốc 1,104 điểm, cao hơn 14% so với mốc mở cửa đầu năm. Đồng thời, thanh khoản thị trường liên tục bùng nổ với nhiều phiên có giá trị giao dịch khoảng 14,000 – 15,000 nghìn tỷ đồng, trong khi đầu năm giá trị giao dịch trên thị trường phổ biến ở khoảng 3,000 – 4,000 nghìn tỷ đồng. Các nhóm ngành tăng trưởng tốt nhất trong năm 2020 gồm chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, ...

g. Hiệu quả hoạt động của Quỹ: Theo báo cáo tài chính của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)/1 đơn vị CCQ của Quỹ tăng 13.51% so với giá trị đầu kỳ báo cáo.

h. Thông tin về việc chia, tách đơn vị Quỹ trong kỳ (nếu có): Không có.

i. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ Quỹ: Không có.

j. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có.

k. Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Thời gian giám sát hoạt động Quý: từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quý, Bản cáo bạch của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (Công ty Quản lý Quỹ) trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) đối với các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quý không thay đổi Ngân hàng giám sát.

b) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quý, Bản cáo bạch : trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quý TCEF trong năm 2020, hạn mức đầu tư Quý đã phát sinh sai lệch so với quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quý và văn bản pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

Theo Mục f, Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15/2016/TT-BTC (“Thông tư 15”) ngày 20 tháng 01 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 183/2011/TT-BTC (“Thông tư 183”) ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Điều 10, Điều lệ Quý quy định cơ cấu danh mục đầu tư quỹ mở phải đảm bảo: “Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư để đáp ứng quy định pháp luật trong thời gian cho phép.

Từ kỳ định giá ngày 13 tháng 01 năm 2020 đến kỳ định giá ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại kỳ định giá ngày 04 tháng 02 năm 2020, từ kỳ định giá ngày 13 tháng 02 năm 2020 đến kỳ định giá ngày 19 tháng 02 năm 2020, từ kỳ định giá ngày 21 tháng 02 năm 2020 đến kỳ định giá ngày 23 tháng 04 năm 2020, từ kỳ định giá ngày 20 tháng 07 năm 2020 đến kỳ định giá ngày 28 tháng 07 năm 2020, tại kỳ định giá ngày 06 tháng 08 năm 2020, từ kỳ định giá ngày 11 tháng 08 năm 2020 đến kỳ định giá ngày 12 tháng 08 năm 2020, từ kỳ định giá ngày 27 tháng 10 năm 2020 đến kỳ định giá ngày 03 tháng 11 năm 2020 và từ kỳ định giá ngày 11 tháng 11 năm 2020 đến kỳ định giá ngày 12 tháng 11 năm 2020, tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quý đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quý. Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật lần lượt chậm nhất vào ngày 13 tháng 04 năm 2020, ngày 04 tháng 05 năm 2020, ngày 13 tháng 05 năm 2020, ngày 21 tháng 05 năm 2020, ngày 04 tháng 08 năm 2020, ngày 06 tháng 11 năm 2020, ngày 11 tháng 11 năm 2020, ngày 27 tháng 01 năm 2021 và ngày 11 tháng 02 năm 2021 cho các kỳ phát sinh sai lệch ở trên.

Tại kỳ định giá ngày 15 tháng 01 năm 2020, kỳ định giá ngày 05 tháng 02 năm 2020, kỳ định giá ngày 20 tháng 02 năm 2020, kỳ định giá ngày 24 tháng 04 năm 2020, kỳ định giá ngày 29 tháng 07 năm 2020, kỳ định giá ngày 07 tháng 08 năm 2020, kỳ định giá ngày 13 tháng 08 năm 2020, kỳ định giá ngày 04 tháng 11 năm 2020 và kỳ định giá ngày 13 tháng 11 năm 2020, Công ty Quản lý Quỹ đã điều chỉnh danh mục đầu tư của Quý để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành.

Từ kỳ định giá ngày 13 tháng 11 năm 2020 đến tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, danh mục đầu tư của Quý đã tuân thủ quy định tại Mục f, Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15 và Điều 10, Điều lệ Quý.

c) Việc xác định giá, đánh giá tài sản ròng của Quý: việc xác định giá trị tài sản ròng của Quý đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ: việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quý đã thực hiện:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: phát hành thêm 2.386.599,76 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 23.865.997.600 đồng.
- Mua lại chứng chỉ Quỹ: Quý mua lại 4.114.165,94 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 41.141.659.400 đồng.

e) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quý không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ:

Chỉ tiêu (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	1,329,893,820
% Tổng chi phí ủy quyền/ Lợi nhuận	16.37%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Thu nhập	53.67%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Tổng chi phí	52.44%

b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ: Không có.

c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Chỉ tiêu (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	1,329,893,820
Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	132,000,000
Chi phí dịch vụ lưu ký	189,743,820
Chi phí dịch vụ giám sát	217,800,000
Chi phí dịch vụ quản trị quỹ	790,350,000

d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam. Theo đánh giá của chúng tôi, các đơn vị trên đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập... Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của các bên nhận ủy quyền cho Quỹ TCEF được bảo đảm hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ năm 2020 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương đối với Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF).

Trân trọng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]
Đặng Lưu Dũng

PHỤ LỤC 1:

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TECHCOM (TCEF)

Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 21 tháng 05 năm 2020.

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p>Bổ sung Khoản I Điều 10.2 như sau:</p> <p>l) Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a và b Khoản 10.1 Điều này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản <u>hoặc thông qua bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành.</u></p>	<p>Cập nhật lại tên Công ty Quản lý Quỹ tại Điều</p> <p>l) Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a và b Khoản 10.1 Điều này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản. Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a và b Khoản 10.1 Điều này được phát hàn</p>	<p>Điều chỉnh cập nhật theo thực tế hoạt động của Quỹ để sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử đối với nội dung phê duyệt đối đầu tư của Ban Đại diện Quỹ.</p>
2	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 22.7 như sau:</p> <p>22.7. Đại Hội Nhà Đầu Tư (hàng năm hoặc bất thường) có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung, hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản <u>hoặc thông qua bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành. Nhà Đầu Tư được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong trường hợp sau đây:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u> - <u>Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</u> - <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác tuân theo các Quy định pháp luật hiện hành;</u> - <u>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</u> 	<p>22.7 Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản qua cách hình thức trực tiếp, ủy quyền hoặc bỏ phiếu điện tử. Việc thực hiện bỏ phiếu điện tử tuân thủ theo Quy chế bỏ phiếu điện tử do Ban Đại Diện Quỹ ban hành.</p>	<p>Làm rõ việc Đại hội Nhà Đầu tư có thể thực hiện lấy ý kiến thông qua bỏ phiếu điện tử.</p>
3	<p>Bổ sung Điều 22.9 như sau:</p> <p>22.9 Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản <u>hoặc thông qua bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành,</u> quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm</p>	<p>22.9 Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.</p>	<p>Làm rõ việc Đại hội Nhà Đầu tư có thể thực hiện lấy ý kiến thông qua bỏ phiếu điện tử.</p>

	(51%) tổng số đơn vị quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.		
4	<p>Bổ sung Điều 22.13 như sau:</p> <p>22.13. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản <u>hoặc thông qua bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành và</u> theo quy định tại <u>Khoản 7</u> Điều này, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và nghị quyết đại hội và gửi cho UBCKNN, Ngân Hàng Giám Sát và cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>22.13. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại <u>Khoản 5</u> Điều này, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và nghị quyết đại hội và gửi cho UBCKNN, Ngân Hàng Giám Sát và cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Làm rõ việc Đại hội Nhà Đầu tư có thể thực hiện lấy ý kiến thông qua bỏ phiếu điện tử.</p>
5	<p>Bổ sung Điều 29.3 như sau:</p> <p>29.3. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn; dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản <u>hoặc bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định pháp luật hiện hành</u>. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện trên giấy, bỏ phiếu điện tử hoặc bằng bất kỳ hình thức hợp pháp khác. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu bầu. Thành viên không thể tham gia cuộc họp có thể chuyển phiếu biểu quyết theo bất cứ hình thức nào đã được nhất trí từ trước cho Chủ tịch trước hoặc vào thời điểm đang diễn ra cuộc họp.</p>	<p>29.3. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn; dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>Việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện trên giấy, bỏ phiếu điện tử hoặc bằng bất kỳ hình thức hợp pháp khác. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu bầu. Thành viên không thể tham gia cuộc họp có thể chuyển phiếu biểu quyết theo bất cứ hình thức nào đã được nhất trí từ trước cho Chủ tịch trước hoặc vào thời điểm đang diễn ra cuộc họp.</p>	<p>Điều chỉnh cập nhật theo thực tế hoạt động của Quỹ để sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử đối với nội dung phê duyệt đối đầu tư của Ban Đại diện Quỹ.</p>

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TECHCOM (TCEF)**

Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 20 tháng 10 năm 2020.

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p>Bổ sung Điều 21.3 như sau:</p> <p>21.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b đến điểm g, của Khoản 21.2 Điều này (ngoại trừ điểm c và việc tăng mức phí/giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát) nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội hàng năm gần nhất.</p> <p><u>Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định điều chỉnh mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa được quy định tại Điều 58.1 nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội hàng năm gần nhất. Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản Lý sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên trang website. Trường hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý vượt mức tối đa quy định tại Điều 58.1 sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.</u></p>	<p>21.3 Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b đến điểm g, của Khoản 21.2 Điều này (ngoại trừ điểm c và việc tăng mức phí/giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát) nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội hàng năm gần nhất.</p>	<p>Làm rõ nội dung Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.</p>
2	<p>Bổ sung Điều 26.2 như sau:</p> <p>26.2 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định NAV; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà Quỹ gửi tiền, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ trong phạm vi thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức đàm phán và mua hoặc bán chứng khoán chưa niêm yết hoặc chứng khoán chưa đăng ký giao dịch. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của quỹ.</p> <p><u>Thay mất Đại hội Nhà Đầu Tư phê duyệt thông qua mức Giá dịch vụ Quản lý Quỹ trong mức được quy định tại Điều 58.1 nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội hàng năm gần nhất.</u></p>	<p>26.3 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định NAV; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà Quỹ gửi tiền, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ trong phạm vi thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức đàm phán và mua hoặc bán chứng khoán chưa niêm yết hoặc chứng khoán chưa đăng ký giao dịch. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của quỹ.</p>	<p>Làm rõ nội dung Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.</p>

	Thay mặt Nhà Đầu tư phê duyệt Quy chế hướng dẫn về việc bỏ phiếu điện tử cho từng đợt lấy ý kiến Nhà Đầu tư nếu sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử.	Thay mặt Nhà Đầu tư phê duyệt Quy chế hướng dẫn về việc bỏ phiếu điện tử cho từng đợt lấy ý kiến Nhà Đầu tư nếu sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử.	
3	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 58.1 như sau:</p> <p>58.1 Giá dịch vụ Quản Lý</p> <p>Giá dịch vụ quản lý được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản Lý Quỹ. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p><u>Giá dịch vụ Quản Lý tối đa là 1.9% /NAV/năm.</u></p> <p><u>Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định điều chỉnh mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa được nêu ở trên nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong Đại hội hàng năm gần nhất. Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản Lý sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên trang website. Trường hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý vượt mức nêu trên sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.</u></p> <p>Phù hợp với quy định của pháp luật, trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý như nêu tại đây, giá dịch vụ quản trị quỹ và giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như nêu tại khoản 58.3 và 58.4 của Điều này sẽ tuân thủ mức tối đa theo yêu cầu của pháp luật.</p>	<p>58.1 Giá dịch vụ Quản Lý</p> <p>Giá dịch vụ quản lý được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản Lý Quỹ. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p>Giá dịch vụ Quản Lý sẽ là 1.9% /NAV/năm và có thể thay đổi khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.</p> <p>Phù hợp với quy định của pháp luật, trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý như nêu tại đây, giá dịch vụ quản trị quỹ và giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như nêu tại khoản 58.3 và 58.4 của Điều này sẽ tuân thủ mức tối đa theo yêu cầu của pháp luật.</p>	Điều chỉnh giá dịch vụ quản lý cập nhật theo thực tế hoạt động của Quỹ.

